https://trungtamthuoc.com/

THIÊN NIÊN KIỆN (Thân rễ)
Homalomenae occultae Rhizoma
Sơn thục

Thân rễ được làm khô của cây Thiên niên kiện [*Homalomena occulta* (Lour.) Schott, Syn. *Calla occulta* Lour.; *Homalomena cochinchinensis* Engl. Et K. Krause], họ Ráy (Araceae). Thu hoạch quanh năm nhưng cuối mùa xuân và đầu mùa thu là hai thời kỳ có chất lượng tốt nhất, thu lấy những thân rễ già, rửa sạch, loại bỏ vỏ ngoài và các rễ con, cắt đoạn, phơi hoặc sấy ở 50 °C đến 60 °C cho đến khô.

Mô tả
Dược liệu là đoạn thẳng hay cong queo, có nhiều xơ, chắc, cứng, dài 10 cm đến 30 cm, đường kính 1 cm đến 1,5 cm, hai đầu đều nhau. Mặt ngoài màu nâu nhạt hay nâu sẫm, có nhiều nếp nhăn dọc hay vết tích của rễ con. Bẻ ngang dược liệu hơi dai, vết bẻ có màu nâu nhạt hay nâu sẫm, có một số sợi màu vàng ngà lởm chởm như bàn chải. Mùi thơm hắc, vị cay.
Ghi chú: Loại rễ to, khô, mặt bẻ có nhiều xơ cứng, mặt ngoài sù sì, màu nâu hồng, bên trong có nhiều tinh bột màu trắng ngà, có mùi thơm hắc là loại tốt.

Vi phẫu
Lớp bần màu vàng nâu. Mô mềm gồm các tế bào tròn, có thành mỏng. Từ ngoài vào trong quan sát thấy: Các đám sợi lớn, thành dày. Các bó libe-gỗ. Sự sắp xếp giữa gỗ và libe cũng có nhiều dạng khác nhau: Những bó libe-gỗ lớn có libe nằm ở giữa, mạch gỗ xếp xung quanh thành một vòng; những bó libe-gỗ nhỏ, mạch gỗ thường không khép kín, nằm ở hai phía đối diện của libe, một phía chỉ có một đến hai mạch gỗ, phía đối diện nhiều mạch tập trung thành hình vòng cung. Những bó libe-gỗ này thường sắp xếp gần với các bó sợi. Trong mô mềm có thể thấy các tế bào chứa tinh dầu, tế bào chứa tinh thể calci oxalat hình kim và hình cầu gai, các khoảng gian bào.

Bột
Màu vàng nâu. Soi kính hiển vi thấy: Nhiều bó sợi gồm các tế bào dài, thành hơi dày, khoang rộng, có ống trao đổi rõ. Tế bào mô cứng có thành hơi dày, khoang hơi rộng, có ống trao đổi rõ. Mảnh tế bào mô mềm gồm những tế bào hình chữ nhật, hình bầu dục hoặc hình tròn, bên trong có chứa tinh thể calci oxalat hình cầu gai hoặc các bó tinh thể hình kim, các tế bào chứa tinh dầu màu vàng đậm, thành mỏng, hình trái xoan. Nhiều mảnh mạch vạch, mạch mạng, mạch xoắn. Hạt tinh bột hình trái xoan. Các tinh thể calci oxalat hình cầu gai và hình kim nằm rải rác bên ngoài.

Định tính
Lấy 1 g bột dược liệu, thêm 10 ml *ether (TT)*, lắc trong 30 min, lọc. Lấy 1 ml dịch lọc, bốc hơi dung môi ở nhiệt độ phòng đến cắn. Thêm vào cắn 1 giọt đến 2 giọt *dung dịch vanilin 1 % trong acid sulfuric (TT)*. Xuất hiện màu đỏ tía.

Độ ẩm
Không quá 14,0 % (Phụ lục 12.13).

Tro toàn phần
Không quá 7,0 % (Phụ lục 9.8).

Định lượng
Tiến hành theo phương pháp "Định lượng tinh dầu trong dược liệu" (Phụ lục 12.7). Dùng bình cầu 1 L, 50 g dược liệu đã được tán thành bột thô, 300 ml *nước*, cất trong 4 h. Hàm lượng tinh dầu trong dược liệu không ít hơn 0,5 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Chế biến
Thiên niên kiện thái phiến: Lấy dược liệu khô, rửa sạch loại bỏ tạp chất, thái lát dày 1 cm đến 2 cm, phơi trong râm hoặc sấy nhẹ cho khô.

Bảo quản
Dược liệu chưa chế biến: Để nơi khô mát, tránh mốc mọt.
Dược liệu đã chế biến: Để trong đồ đựng kín, tránh ẩm mốc, bay mất tinh dầu, nên dùng trong 60 ngày sau khi chế biến.

Tính vị, quy kinh
Vị đắng, cay, hơi ngọt, tính ôn. Vào các kinh can, thận.

Công năng, chủ trị
Tán phong, trừ thấp, mạnh gân cốt, giảm đau. Chủ trị: Trị phong thấp tê đau các khớp, đau các chi dưới co quắp đi lại khó khăn. Người già đau nhức mỏi toàn thân, đau vùng thượng vị do hàn tích.

Cách dùng, liều lượng
Ngày dùng từ 8 g đến 12 g, dạng thuốc sắc, tán bột làm viên hoàn theo yêu cầu của bài thuốc.
Ngâm rượu uống vào buổi tối trước khi ăn, mỗi tối uống 30 - 50 ml rượu thuốc. Nếu đã dùng rượu thuốc không dùng dược liệu tươi giã đắp lên khớp.
Dùng ngoài: Lượng thích hợp. Có thể dùng dược liệu tươi, rửa sạch, giã nhuyễn để đắp lên các khớp đau, bó lại trước khi đi ngủ.

Kiêng kỵ
Âm hư nội nhiệt không được dùng.

Ghi chú
Thiên niên kiện Bắc bộ (*Homalomena tonkinensis* Engl.) và Thần phục, Thiên niên kiện Việt (*Homalomena vietnamense* J. Bogner et V.D. Nguyen) cũng được khai thác sử dụng.